

PHẦN II

**ĐỂ CÓ ĐƯỢC
MỘT ĐỜI SỐNG PHÚC LÀNH!**

Lời Phật Dạy Ban Đầu

Những Hướng Dẫn Của Đức Phật Về Cuộc Sống Gia Đình

Từ đây, chúng ta sẽ cùng bàn về những phần quan trọng là việc giữ gìn và thực hành những Giới Hạnh để có được một đời sống An Bình và Hạnh Phúc.

Đó là hướng dẫn thực hành chi tiết về: (1) Cách sống, (2) Việc gây dựng và giữ gìn của cải, (3) Giữ gìn những giá trị đạo đức, những mối quan hệ tình cảm trong gia đình (từ cha mẹ, vợ chồng...) cho đến những quan hệ xã hội (bạn bè, họ hàng, những người kính đạo, bậc tu hành...).

Mọi người xưa nay cứ nghĩ đến đạo Phật là một đạo lánh đời giải thoát, chỉ lo đến vấn đề xuất gia và tu tập để giải thoát cho mình. Điều này là đúng, tuy nhiên đạo Phật (Đức Phật) đã luôn luôn khuyên dạy, nhắc nhở, hướng dẫn mọi người tại gia về cách sống đúng đắn cho những quan hệ về gia đình và xã hội.

Học giả lỗi lạc, thiền sư **Bhikkhu Bodhi**, đã từng viết với đại ý rằng:

“Ban đầu tôi đọc những giáo lý Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo...tôi nghĩ rằng Đức Phật chỉ là một nhà phát minh tài tình...,nhưng sau khi tôi đọc những bài thuyết giảng của Đức Phật về đời sống tình cảm, gia đình và xã hội...của con người, ví dụ như trong “Kinh Lời Khuyên Dạy Sigala”...,thì tôi mới nhận ra rằng Đức Phật chính là một “bậc Giác ngộ”.

Ngoài những mảng thuyết giảng về giáo lý và tu tập cho các tu sĩ xuất gia, Đức Phật đã bàn về những quy tắc, giới hạnh và cách thực hành dành những Phật tử tại gia và những người thường. Theo lời viết của Hòa Thượng Tiến sĩ W. Rahula:

“Có một số người cho rằng Phật Giáo là một hệ thống triết lý thật là cao vời và siêu phàm mà mọi người nam nữ đều không thể thực hành được trong thế giới hiện tại đầy áp những công việc của chúng ta, và rằng chỉ có những người từ bỏ thế giới hiện tại này để rút lui vào chùa chiền, tu viện, hoặc một nơi vắng vẻ nếu người ấy muốn trở thành Phật tử thực sự.

“Đây là một ngộ nhận đáng buồn vì lẽ do thiếu hiểu biết về những điều dạy của Đức Phật. Người ta thường có những kết luận sai trái, vội vã từ những gì do nghe được hoặc do thỉnh thoảng đọc được đâu đó, hoặc do những điều được viết bởi vài người thiếu hiểu biết về tất cả các khía cạnh của Phật giáo mà chỉ đưa ra những quan điểm thiên lệch và chủ quan. Thật ra những lời dạy của Đức Phật không chỉ dành riêng cho giới Tăng Ni, tu sĩ xuất gia ở trong các tu viện, mà cũng dành cho mọi người nam nữ bình thường đang sống ở nhà với gia đình của họ. “Bát Chánh Đạo” là lối sống của người theo Phật, được dạy cho tất cả mọi người mà không hề có phân biệt xuất gia hay tại gia.

“Hầu hết mọi người trên thế gian này không thể xuất gia thành tu sĩ hoặc cũng không thể lẫn tránh vào hang động hay rừng sâu để tu hành. Vì thế, Đạo Phật dù cao cả và tinh hoa đến đâu, cũng sẽ vô dụng đối với nhân loại nếu đại đa số mọi người không thể thực hành được trong đời sống hằng ngày trong gia đình. Nhưng nếu hiểu đúng tinh thần Phật giáo, chắc chắn chúng ta có thể thực hành lời Phật dạy trong khi vẫn sống cuộc đời bình thường của mỗi người.”

(Trích trong quyển “**Những Điều Phật Đã Dạy**”, chương VIII).

Phần này sẽ trích dẫn và giải thích những lời dạy đó của Phật đã được ghi trong bốn (4) bài kinh căn bản rất nổi tiếng, đó là:

(1) kinh “Lời Khuyên Dạy Sigala” (*Sigalovada Sutta*):

Những giới luật về đạo đức cần thiết cho những người thường và Phật tử tại gia.

(2) kinh “Lời Khuyên Dạy Vyagghapajja”

(*Vyagghapajja Sutta*):

Những điều kiện giúp tạo nên và duy trì những phúc lợi về vật chất của người tại gia.

(3) kinh “Nguyên Nhân Suy Đồi”, (*Parabhava Sutta*):

Những nguyên nhân tạo nên những sa sút về vật chất và suy đồi về tinh thần trong đời sống của người tại gia.

(4) Kinh “Điềm Lành” (*Mangala Sutta*):

Những điều tu tập để mang lại sự an sinh và hạnh phúc trong đời này và đời sau.

Bốn bài kinh này bao gồm khá đầy đủ những **hướng Dẫn cho mọi người trong đời sống kinh tế, gia đình, xã hội.**

Tuy nhiên, bạn cần phải hiểu rõ rằng, những hướng dẫn này không phải là những mệnh lệnh hay giáo điều để bắt buộc phải thi hành. Đạo Phật không chủ trương những giáo điều do một đấng siêu nhiên nào tạo ra và bắt con người phải thực hiện ‘bằng không sẽ phải bị hình phạt hay đọa đày vĩnh viễn trong cõi địa ngục’. Chắc chắn là không phải vậy.

Đạo Phật không dựa vào những cơ sở ra lệnh và thưởng-phạt, mà dựa vào sự hiểu biết và trí tuệ. Chỉ có cách là bạn

phải tìm hiểu, nghi vấn, và sau đó chính bản thân mình hiểu rõ giáo lý Phật giáo, thì lúc đó bạn sẽ yên tâm thực hành theo.

Đạo Phật không đề cao những đức tin mù quáng và thờ phụng một cách thiếu hiểu biết, mê tín và sùng bái. Những việc đó không liên quan gì đến trí tuệ và không mang lại sự bình an lạc và hạnh phúc cho mọi người. Việc thờ cúng kiêu cúng sao, cúng giải hạn, cúng bói, xin xăm, cúng chùa chiền cho Tăng Ni không đúng cách, những lễ nghi mang màu sắc bí ẩn...đều không được khen ngợi hay tán đồng bởi đạo Phật chân chính.

► Xin đọc thêm các quyển *“Mê Tín Hay Chánh Tín”*, *“Chúng ta đi chùa là để cầu xin hay để tu theo Phật?”* của HT. Thích Thanh Từ.

Chỉ có việc tu tập giới hạnh đạo đức, thực hiện những hành động công đức, và tu tập thiền theo Bát Chánh Đạo thì mới có được sự tiến bộ tâm linh, sự bình an và hạnh phúc.

Những lời hướng dẫn chi tiết của Đức Phật là không có gì quá cao siêu bí hiểm, mà thực rất đơn giản, mộc mạc, rõ ràng và có thể thực hiện được trong đời sống gia đình và xã hội, dù bạn là Phật tử hay không là Phật tử.

Hãy đọc những khuyên dạy của Phật, rồi hãy thử làm theo trong đời sống hàng ngày. Chắc chắn các bạn sẽ thấy được những ích lợi tức thì và lâu dài của việc thực hành đó. Sự bình an và hạnh phúc.



Chương 6

Để Có Một Đời Sống Bình An & Hạnh Phúc

“Giới Hạnh của Phật Tử Tại Gia”.

Phần thuyết giảng này đã được Đức Phật giảng dạy và được ghi lại trong kinh “**Lời Khuyên Dạy Sigala**”. Kinh này chỉ dạy về những vấn đề:

- (1) Chuẩn mực đạo đức**
- (2) Việc gây dựng và giữ gìn tài sản vật chất**
- (3) Việc giữ gìn quan hệ gia đình và xã hội, và**
- (4) Những phẩm chất cần có của một người thành đạt.**

Những lời dạy này mang lại ích lợi cho cả cá nhân và gia đình.

Chuyện kinh kể rằng có một chàng trai trẻ tên là Sigala sống vào thời Đức Phật. Sigala ban đầu rất bướng bỉnh và mang tư tưởng theo vật chất, không tôn trọng hay tin vào Đức Phật, ngược lại với cha mẹ của mình là những người tôn kính Đức Phật. Cha của Sigala là một người giàu có và ông rất lo lắng cho tương lai của Sigala, gia đình và sản nghiệp dòng tộc khi sau này con trai ông sẽ kế thừa cai quản.

Sau một cơn bệnh, người cha hấp hối trên giường bệnh và đã khuyên Sigala sau này mỗi sáng sớm phải thờ cúng sáu phương Đông, Tây, Nam, Bắc, Trên & Dưới. Đây là một tập tục phổ biến ở Ấn Độ thời bấy giờ, họ tin rằng thờ cúng sáu phương như là thờ cúng những vị thần ở sáu phương đó để tránh được những tai ương đến từ các phương đó.

Như người cha hy vọng, một buổi sáng Sigala gặp được Đức Phật trên đường. Đức Phật bèn hỏi Sigala cúng lạy sáu phương để làm gì, chàng trai trẻ nói rằng chỉ làm vì nghe theo lời tâm nguyện của người cha.

Đức Phật mới bắt đầu nói Sigala hãy lắng nghe, Phật sẽ giảng thêm về việc thờ cúng sáu phương như thế nào cho đúng với nghi luật của bậc Thánh Nhân. Đức Phật giảng dạy về các quan hệ gia đình và xã hội, mà sau khi nghe xong bài giảng, Sigala đã quỳ xuống xin Đức Phật cho quy y theo Phật và trở thành một Phật tử kính đạo.

Luận sư Phật giáo lỗi lạc là ngài Phật Âm (*Buddhashoga*) đã nói rằng kinh “*Lời Khuyên Dạy Sigala*”¹ chính là “**Giới Luật dành cho Phật tử tại gia**”, ngoài những giới luật khác dành cho Tăng Đoàn.

¹ Còn được gọi là “Kinh Sigala”, “Kinh Giáo Thọ Thi-ca-la-việt” hay “Kinh Thiện Sinh”, tùy theo cách dịch, phiên âm hay dịch nghĩa trước đây của mỗi người.

(I) Chuẩn Mục Đạo Đức

(1) Bốn Điều Xấu Ác Phải Tránh Bỏ:

1. Không sát sinh, không hãm hại sự sống của người hay vật:

Đây là cách một người bảo vệ sự sống và tính mạng của người và chúng sinh khác.

Đồng thời, đây cũng là cách mà sự sống và an ninh của mình cũng được bảo vệ.

2. Không trộm cắp, không lấy của không được cho

Đây là cách một người bảo vệ những người khác không bị rơi vào khốn khó hay mất mát.

Đồng thời, đây cũng là cách mà tài sản và sự sinh sống của mình cũng được bảo vệ.

3. Không tà dâm, không ngoại tình

Không dính vào những hành động ngoại tình, quan hệ nam nữ bất chính và bất hợp pháp. Đó là cách không gây ra đau khổ và tan nát cho những gia đình khác.

Đồng thời, đó cũng là cách bảo vệ sự nguyên vẹn và hạnh phúc của gia đình mình.

4. Không nói dối, không nói sai sự thật

Đây là cách một người bảo vệ quan hệ và xã hội khỏi mất niềm tin và hỗn loạn.

Đồng thời, đây cũng là cách mà những niềm tin, sự yên tâm và an ninh của xã hội cũng được bảo vệ.

(2) Bốn Nguyên Nhân Làm Một Người Vi Phạm Vào Bốn Điều Xấu Ác Này:

(1) Tham dục:

Ví dụ, vì tham dục ham muốn những khoái lạc giác quan mà một người vi phạm vào việc tà dâm, ngoại tình.

(2) Sân hận

Ví dụ, vì cơn giận không thể kiềm chế được mà một người có thể gây tổn thương cho người khác.

(3) Si mê

Ví dụ, vì si mê ngu dốt, một người có thể thân nhiên mua nhầm đồ ăn cấp nên vi phạm vào giới “lấy của không được cho”. Hoặc vì bị xúi giục lúc tâm trí ngu muội vì “**ruợu bia, hút chích**”, một người có thể làm điều xấu ác như giết người, cướp của, đánh đập người khác.

(4) Sợ hãi

Ví dụ, vì sợ những hành động hay ý đồ xấu xa của mình bị lộ ra, bị bắt tội, nên một người có thể phải nói dối, nói vu khống để che đậy tội lỗi của mình hay hãm hại người khác.

► Một người có đức hạnh không để cho mình bị dẫn dắt bởi những tâm niệm xấu như Tham, Sân, Si & Sợ hãi, cho nên người đó thường có khả năng tránh bỏ được những hành động bất thiện nói trên.

Đức Phật đã bắt đầu đặt nền tảng đạo đức căn bản cho *tất cả mọi người*, không ngoại trừ ai, chúng ta phải nên phấn đấu cố gắng sống theo đúng như vậy.

— Chúng ta không nên tạo ra khổ đau bằng những hành động như hãm hại, giết chóc; hay trộm cắp; hay nói dối, nói vu khống; hay có quan hệ nam nữ bất chính.

— Chúng ta cũng không bao giờ muốn bị làm cho đau khổ bởi những hành động xấu ác này, vậy thì chúng ta cũng không bao giờ nên làm những hành động xấu ác đó cho người khác. Đó là lẽ công bằng trong cuộc sống.

Bất cứ ai dính vào những hành động xấu ác đó, thì ngược lại trước sau người đó cũng trở thành những nạn nhân, hoặc ít nhất cũng sẽ gặp rắc rối, như pháp luật, lời nguyên rủa, chê bai, mọi người xa lánh...điều này là quy luật thường tình. Đó là quy luật nhân-quả tự nhiên.

► Lưu ý quan trọng:

Để phòng tránh những hành động bất thiện đó, chúng ta phải nên kiên quyết tránh bỏ việc **“uống rượu bia hay dùng chất độc hại”**, bởi vì việc “uống rượu bia hay dùng chất độc hại”, theo Đức Phật, là nằm trong phần nguyên nhân chính là **“Si Mê”**. Nhậu nhẹt, hút chích thì bị kích thích, đầu óc bị ngu muội, mù quáng rồi dẫn đến những hành động bất thiện thất đức, dễ dẫn đến vi phạm vào **“Bốn Điều Xấu Ác”** vừa được nói ở trên phần.

Hay nói cách khác, nếu phạm giới thứ năm (trong Năm Giới), thì đa số thường dẫn tới những hành động bất thiện phạm vào bốn giới đầu tiên. Điều này rất dễ thấy!.

Bạn đã biết rõ rất nhiều những hành động xấu ác, án mạng, tai nạn, sự tan nát trong gia đình và xã hội...đều là hậu quả của những việc nhậu nhẹt liên tục và hút chích. Bao nhiêu cảnh gia đình tan thương, đau khổ, bao nhiêu mạng sống đã

mất đi và hàng bao nhiêu người mỗi ngày vào bệnh viện vì tai nạn, vì bệnh tích lũy lâu năm của việc uống rượu và hút chích, và bao nhiêu thiệt hại cho gia đình và xã hội. Làm sao tính hết sự “tha hóa” trong việc ăn nhậu, hút chích trong xã hội ngày nay.

Nếu tính cho kỹ: **“Mọi sự nghèo khó, sa sút của những gia đình và sự thiệt thòi và khổ sở đáng thương của những thế hệ con cháu sau này cũng là hậu quả của hàng triệu người uống rượu, hút chích trong thời đại bây giờ”**.

Bạn hãy nghĩ đến điều này. Chưa bao giờ loài người ở trong những tình trạng lạm dụng rượu bia và chất kích thích như thời bây giờ. **(Phụ Lục 24)**

Chiến tranh, tệ nạn, buôn lậu, buôn người, buôn ma túy, thuốc kích thích, giết hại...đều xuất phát từ những bốn nguyên nhân như vậy.

Khi mọi người đều được giáo dục để tránh bỏ những bốn điều xấu ác này, thì mọi người đã đóng góp vào bảo vệ xã hội, bảo vệ môi trường sống lành thiện cho cả thế hệ con cháu mai sau. Hãy nghĩ đến điều đó, nếu bạn hay lo nghĩ về tương lai của con cháu chúng ta.

◆ **Chú Thích:**

Về bốn (4) điều xấu ác phải nên tránh bỏ:

[1] “Của không được cho” ở đây bao gồm cả những của cải người khác bỏ quên hay gửi nhầm. Chúng ta cũng nên cố gắng tìm cách trả lại cho chủ nhân. Nó bao gồm cả bản quyền, tài sản trí tuệ, bằng sáng chế...mà việc đánh cắp hay

giả mạo sẽ gây hậu quả thiệt thòi cho người chủ của tài sản đó...., cho đến một chiếc nón hay cây dù bỏ quên của ai đó...

[2] Ở đây bao gồm những hành động cưỡng hiếp, quan hệ nam nữ bất chính và không hợp pháp như ngoại tình, thông dâm, mua bán dâm...Cũng giống như nhiều nghiệp khác, tội tà dâm cũng có thể được cấu thành ngay cả khi chỉ là ý nghĩ. Nghĩ đến hành động tà dâm là đã dính nghiệp tà dâm. Xem những phim ảnh kích dục cũng dính vào nghiệp tà dâm.

[3] Điều này bao gồm tất cả những dạng nói dối, nói láo, nói sai sự thật, nói vu khống, nói lời lăng mạ, nói mắng chửi, nói gây chia rẽ, nói gây oán thù, nói dóc, nói tầm phào, nói điều vô nghĩa, đồn nhảm.

(II) Gây Dựng & Quản Lý Tài Sản

(1) Gây Dựng Tài Sản

Đức Phật:

*Người khôn ngoan và đức hạnh ngay thẳng
Tỏa sáng như ngọn lửa trên đỉnh đồi
Người ấy kiên nhẫn gây dựng của cải mỗi ngày một ít
Như cách đàn ong tha mật về tổ
Sự giàu có cũng như vậy mà có
Như kiến tha lâu ngày xây thành tổ.*

(2) Quản Lý Tài Sản

*Người gây dựng tài sản theo cách này
Sẽ có đủ lo cho gia đình, họ tộc
Của cải nên chia thành **bốn phần**
Để luôn có được bạn bè và cuộc sống tốt lành*

*Một phần dùng để tiêu xài, hưởng thụ.
Hai phần để đầu tư làm ăn, có thêm thu nhập
Một phần để dành phòng khi rủi ro, bất trắc.*

Tài sản, của cải nên được làm ra và tích lũy bằng những công việc nghề nghiệp chân chính (Chánh Mạng). Điều này có nghĩa, **theo Phật giáo**, là những thu nhập hay sự giàu có từ những công việc như: sát sanh, buôn bán thịt động vật, buôn bán vũ khí, buôn người, mại dâm, buôn bán chất độc hại, chất gây nghiện...đều không được cho là lương thiện, là bất chính và phải nên tránh bỏ.

Những hành động trái đạo, trái luân thường đạo lý và những việc làm bất hợp pháp đều phải nên được tránh bỏ. Đức Phật chỉ đồng tình và khen ngợi những người khôn ngoan và chính trực, luôn luôn tuân giữ giới hạnh Nghê

Nghiệp Chân chính (Chánh Mạng) trong việc tích lũy thu nhập và tài sản.

► Một điều thú vị ở đây là việc Đức Phật khuyên mọi người hãy tích lũy, làm giàu, gầy dựng tài sản *một cách kiên nhẫn và dần dần (như cách loài ong xây tổ)*. Điều này chắc ý Phật muốn mọi người không quá tham lam, không làm giàu mau chóng bằng mọi giá sẽ dẫn đến việc vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật và gây hại cho người khác.

Về mặt quản trị kinh tài, điều này cũng có giá trị khuyên dạy thứ hai rất quý giá, khi trong thời buổi ngày nay, quá nhiều người quá tham lam làm giàu nhanh chóng, bằng những việc đầu tư, đầu cơ vào tài chánh, bất động sản, vào những công việc mang tính rủi ro cao. Và kết quả là gì? Một số ít người may mắn thì được làm giàu nhanh chóng, nhưng hầu hết mọi người đều sa sút hoặc về lại tay trắng, thậm chí phá sản, nợ nần, thậm chí tù tội...theo những chu kỳ của nền kinh tế giao thoa toàn cầu rất khó dự đoán như hiện nay.

Về mặt tinh thần và phúc lợi cá nhân và gia đình, những người theo chiến lược “**chậm mà chắc**” có vẻ bình an và theo đúng với lời Phật dạy hơn. Một người đầu tư, làm ăn hay tích lũy tài sản một cách chậm hơn thường ổn định và ít gặp rủi ro hơn, nên cũng còn thời gian được hưởng thụ, được sống và chăm lo gia đình thì chắc chắn sẽ có nhiều hạnh phúc hơn trong đời so với những người bận rộn, nôn nóng khác.

Tài sản thì nên được chia thành bốn (4) phần, có nghĩa là:

— Một phần dùng để chi dùng cho mọi tiêu dùng sinh hoạt gia đình, người thân và ăn học của con cái. Trong đó, nếu có thêm lòng từ bi, nên dành ra một phần nhỏ từ phần này để làm những công việc từ thiện, giúp đỡ những kẻ nghèo khó,

đơn độc, bệnh tật, gặp tai ương, làm những việc công đức như cúng dường giúp đỡ những bậc chân tu, hay những đóng góp cho những công trình phúc lợi của xã hội như làm cầu đường, trường học, bệnh viện, chỗ ăn ở cho trẻ thơ mồ côi, người già bất hạnh, bị con cháu bất hiếu bỏ rơi...

—Hai phần tiếp theo dùng cho việc đầu tư, làm ăn, có thể là những khoản đầu tư dài hạn hay trung hạn theo ý nghĩa hiện đại, để duy trì nguồn thu nhập ổn định cho gia đình, để bù lại những phần đã chi xài hằng ngày như đã nói trên.

—Phần còn lại dành để riêng, phòng cho những lúc cấp bách, rủi ro. Phần này nghe có vẻ lãng phí và lo quá xa, tuy nhiên nó là “phần bắt buộc” không kém phần quan trọng. Vì sao? Vì vận rủi và bất trắc có thể xảy ra bất kỳ lúc nào, vì bản chất đời sống và con người là vô thường. Bạn cần phải chuẩn bị tư tưởng và phương tiện để đối mặt với chúng.

Những bất trắc rủi ro bao gồm cả những rủi ro trong làm ăn, kinh doanh. Ví dụ, nếu bạn không dự trữ một phần này, thì xã hội, tình hình kinh tế, thị trường hay khủng hoảng bất ngờ làm doanh nghiệp bạn sa sút và phá sản hay bạn bị trở nên thất nghiệp, lúc đó bạn lấy đâu ra nguồn thu nhập để sống hay hy vọng tái tạo lại công việc mới?. Nhiều người trắng tay vì đã luôn luôn tiêu xài và dùng hết số tiền, của cải, nhà cửa, tài sản vào đầu tư những công việc, thậm chí vay mượn thêm ngân hàng. Cho nên khi công việc trì trệ, thị trường sụp đổ, người đó trở thành trắng tay, thậm chí phá sản, nợ nần chồng chất sau khi dốc hết tiền bạc vào những canh bạc làm ăn vì muốn làm giàu hay gỡ lại nhanh chóng. Một kết quả nên phòng tránh và không đáng để xảy ra trong cuộc đời mình!

Nếu không phòng hộ, bảo hiểm và rủi ro, bất trắc xảy ra với mình, thì cuộc sống tinh thần và gia đình cũng bị liên lụy,

bị ảnh hưởng theo. Người khôn ngoan và chánh trực lấy sự “**an bình và hạnh phúc của gia đình và bản thân mình**” đặt lên hàng đầu, thì luôn luôn khiêm tốn và tránh bỏ những thái độ “liều lĩnh” hay “quá tham” như vậy. Bởi vì sau cùng thì sự bình an và hạnh phúc là điều quý nhất trong cuộc sống này.

Đức Phật đã từng nói rằng, cuộc sống không nên để bị đến những lúc bế tắc, nợ nần; và sự “không nợ nần” đã là một niềm hạnh phúc (vô trái lạc) rồi.

◆ **Chú Thích:**

Phần “Quản Lý Tài Sản” này được nói ở phần sau của Kinh này, tuy nhiên người viết muốn đem lên phần “Tài Sản (2) & (3)” này để tiện đọc một lần về cùng một chủ đề khuyên dạy.

(III) Bảo Vệ Tài Sản & Tiền Của

Muốn bảo vệ tiền của và không bị mất tài sản đã có, cách tốt nhất là tránh xa những việc làm và những nguy cơ có thể gây ra mất mát, những việc làm phung phí và tiêu tan tiền của. Người xưa thường than thở và căn dặn: “Tiền vô nhà khó, như gió vô nhà trống”.

Đức Phật đã dạy rằng nên tránh xa những “cửa-ra” của tiền của. Có sáu cửa để phung phí tiền của mà một người cần phải tránh xa, đó là:

(1) “Uông Rượu, Hút Chích”: Gây mất tự chủ và có 06 hiểm họa có thể xảy ra:

1. Phung phí tiền của và mất tài sản thật sự;
2. Gây lộn, cãi vã, xích mích;
3. Gây bệnh tật;
4. Mang tiếng xấu rượu chè;
5. Tư cách không đàng hoàng, đứng đắn;
6. Làm ngu muội trí óc.

(2) “Đi ra ngoài đường phố vào những giờ không thích hợp”: Có 05 hiểm họa có thể xảy ra:

1. Bản thân không được bảo vệ và đề phòng, và vợ con vì thế cũng không có ai bảo vệ;
2. Tài sản, tiền của vì thế cũng không có ai bảo vệ;
3. Bản thân, thêm vào đó, có thể bị rơi vào trường hợp đối tượng bị tình nghi trong những chỗ có tệ nạn gây ra;
4. Tên tuổi bị tin xấu đồn đại;
5. Sẽ gặp nhiều rắc rối, phiền phức khác.

(3) “Tụ tập, đình đám”: Có 06 “khuyh hướng” xảy ra khi tụ tập, đàn đúm:

Việc giải trí, thư giãn có chừng mực là điều bình thường đối với những người tại gia. Tuy nhiên, một khi những người mà tập hợp đình đám thì thể nào cũng xảy ra những gợi ý, những rủ rê để luôn luôn tìm những chỗ ăn nhậu, tiệc tùng, đàn hát, ăn chơi, thậm chí tha hoá, sa đoạ. Những hiểm hoạ mà Đức Phật đã nhắc đến trong Kinh cũng tương tự như những chỗ mà *ngày nay* nhiều người, nhất là những người nhiều tiền nhiều của hay tìm đến, ví dụ như là:

1. Luôn tìm chỗ có nhảy múa, gọi dục (như chỗ ăn nhậu, vũ trường, disco...)
2. Luôn tìm chỗ xướng ca, hát hò (như quán karaoke...)
3. Luôn tìm chỗ có nhạc (như quán xá, quán cà phê...)
4. Luôn tìm chỗ phim ảnh (như tìm phim bạo lực, khiêu dâm...)
5. Luôn tìm chỗ có biểu diễn (thời trang, nhảy đường phố...)
6. Luôn tìm chỗ có những màn ‘giải trí’ khác như ăn nhậu, đánh bài, đua xe, hút chích... hoặc những trò giải trí cũng vô hại, nhưng cũng vô ích, giết thời gian mà thôi...

Mặc dù ngay vấn đề “*tụ tập*” này trong kinh, Đức Phật không nói rõ đến việc tụ tập rồi uống rượu, hút chích hay làm những việc không lương thiện khác, nhưng ý nghĩa này rất dễ thấy trong cuộc sống ngày nay, khi đa số con người sống chạy theo vật chất, đánh mất bản thân mình vào nhiều việc vô bổ (một ví dụ như uống rượu, nhậu nhẹt liên tục).

Không phải là tất cả, nhưng rất nhiều người thường phải tụ tập ở đâu đó để gặp nhau, ngay cả họ là những người không

phải thật sự thân thuộc nhau. Họ tụ tập nhau sau một lần chơi thể thao, sau một ngày làm việc hay sau một tuần làm việc... Và đa số việc đầu tiên họ làm là ngồi xuống bên bia rượu. Nếu bạn thử lấy bia rượu ra khỏi bàn, chắc chắn họ chẳng còn ngồi bao lâu, vì đâu có công việc nghiêm túc nào cần phải ngồi nói cả buổi cả ngày như vậy!.

Còn nếu tưởng tượng những đối tượng hư hỏng, vô công rồi nghề, thậm chí là những người tội phạm khác hàng ngày, hàng đêm tụ tập và mỗi ngày lôi kéo thêm biết bao nhiêu người sa ngã mới, gây ra không biết bao nhiêu tệ nạn mới hay tan thương mới cho bao nhiêu gia đình. Những điều này đã và đang xảy ra hàng ngày trong xã hội. Nhiều đến nỗi sáng ra bạn chỉ cần cầm bất kỳ một tờ báo thời sự nào ở địa phương, bạn cũng có thể đọc thấy những vụ tệ nạn đủ loại vừa xảy ra hôm qua.

(4) “Cờ bạc”: Có 06 hiểm họa:

1. Nếu mình thắng, sẽ bị người thua ghét;
2. Nếu mình thua, sẽ tiếc than tiền của bị mất;
3. Lãng phí tiền của không đáng;
4. Lời nói không còn giá trị nếu bị phân xử hay bị bắt ra tòa;
5. Bị bạn bè, đồng nghiệp coi khinh;
6. Không được chào đón trong hôn nhân, vì mọi người đều cho rằng kẻ cờ bạc chắc chắn không thể nào làm người chồng hay vợ tốt.

Sáu điều xảy ra đối với việc đánh bài, cá độ là chắc chắn xảy ra khi bạn tham gia vào. Không có một điều nào mà không xảy ra hết. Người xưa đã từng khuyên răn “Cờ bạc là bác thằng bần” là vậy.

(5) “Giao du với bạn bè xấu”: Có 06 hiểm họa:

1. Gặp dân cờ bạc;
2. Gặp kẻ trộm vặt, ăn chơi;
3. Gặp kẻ nghiện rượu;
4. Gặp kẻ gian lận;
5. Gặp kẻ lừa đảo;
6. Hay gặp bất cứ kẻ bạo động nào.

(6) “Sự lười biếng”: Có 06 khuynh hướng xấu có thể xảy ra, vì những người lười biếng thường hay nói rằng:

1. Trời lạnh quá, không thể làm được;
2. Trời nóng quá, không thể làm được,
3. Còn quá sớm...hay đã quá trễ, không thể làm được;
4. Đói bụng quá...hay no quá, không thể làm được;
5. Do đó, những việc cần làm không bao giờ làm xong;
6. Do đó, không làm ra tiền của, và đó cũng là lý do tiền của trong nhà vơi cạn dần đi.

Không làm thì làm gì có việc nào được làm xong. Không đi làm gì để tạo thêm tài sản, chỉ ăn xài vào những tài sản đang cạn vơi đi. Và “nhàn cư vi bất thiện”: người lười biếng là đã là “không lương thiện” và sẽ sinh ra những hành động bất thiện khác.

Đức Phật chỉ đưa ra bốn ví dụ mà người lười biếng hay nói để chúng ta hiểu được bản chất của người chây lười, chứ thật ra trong đời những người lười biếng bất thiện còn đưa ra hàng trăm lý do khác để không bao giờ đi làm (ví dụ như việc làm chân tay đó chỉ dành cho người hạ tiện ít học, mình không làm được, việc đó không phù hợp trình độ chuyên môn của mình, việc đó không hợp “gu” của mình, việc đó lương ít quá, nghe nói “ông chủ hay bà chủ” đó hách dịch lắm nên không

xin làm, thời của mình chưa đến nên làm gì cũng không giàu, nên mình phải “hoãn lại” để xem thời của mình, hay thầy bói nói tuổi mình năm nay không hợp để đi làm, phải qua sao hay hạn 40 tuổi, chỗ làm xa quá, mình thích ở nhà chăm lo vợ con hơn đi làm, cha mẹ mình đã giàu rồi mình còn đi làm làm gì nữa cho mệt, hay xã hội bất công quá, tầng lớp của mình không thể làm ăn gì được...).

► Thật ra, bạn hãy luôn nhớ rằng, không có việc gì là hoàn hảo thích hợp cho mình hết, vì “tâm yêu thích việc” của bạn cũng thay đổi liên tục và vì công việc và đời sống cũng thay đổi hàng ngày. Hơn nữa, không phải chỉ có một công việc hay một cơ hội duy nhất dành cho bạn, bạn có thể chọn lựa trong hàng trăm, hàng ngàn công việc khác để làm.

► Trong “sáu **cửa**” làm tiêu tan tài sản, như đã nói trên bởi Đức Phật, thì điểm nào cũng tự giải thích rất rõ ràng. Những lý do đó đều rất dễ hiểu đối với chúng ta. Tuy nhiên có một điểm Phật đã nhấn mạnh hơn hết là ‘cửa’ “**uống rượu và dùng những chất độc hại**” nhiều lần trong bài thuyết giảng này (và trong rất nhiều kinh khác). Điều này có nghĩa là việc dính vào chuyện nhậu nhẹt hay hút chích (giới thứ năm trong “Năm Giới”) là một trong những hiểm họa tội tệ nhất và vì vậy đáng phải tránh xa nhất.

Như chúng ta cũng đã lặp đi lặp lại nhiều lần trong quyển sách nhỏ này, việc uống rượu và dùng những chất gây nghiện nguy hiểm và những hậu quả sẽ gây ra là những tệ nạn lớn nhất trong xã hội hiện đại ở các quốc gia và xứ sở. Người ta ước tính rằng hàng ngày có hàng triệu người trở thành tội phạm gây tội lớn nhỏ, phần lớn là hậu-quả của việc uống rượu bia và sử dụng những chất ma túy. Không đơn giản chỉ là những hậu quả gây ra tiêu tán tiền của.

Như vậy, sáu (6) “cửa” trên (sáu loại hành động xấu) nếu ai dính vào chắc chắn sẽ làm mất mát tiền của, tiêu tan sản nghiệp hay làm “nghèo đi”. Người khôn ngoan và có đức hạnh có lẽ không bao giờ “dính” vào những “cửa” đó để bảo vệ những của cải, tiền bạc mà mình và gia đình đã khổ cực làm ra hàng ngày.

Nói cách khác, cách để bảo vệ tiền của, tài sản của mình là phải tránh những “thói hư tật xấu” này. Và nhờ đó người ấy cũng có nhiều tiền của và thời gian hơn (vì không còn “dính” các “cửa” kia) để có thể thực hiện nhiều việc tốt đẹp hơn, thụ hưởng cuộc sống tốt hơn (ví dụ có nhà cửa rộng rãi hơn, con cái được học hành ở trường tốt hơn...), chăm sóc báo hiếu cho cha mẹ được nhiều hơn, giúp đỡ anh chị em và người thân nhiều hơn; có điều kiện bố thí được nhiều hơn cho những người đáng thương, đáng giúp và đáng kính trong cuộc sống.

■ Tóm lại:

Như đại ý mà Đức Phật đã giảng giải và nhắc lại trong bài thuyết giảng của Người, như sau:

“Một người sẽ bê tha, hư hỏng, mất hết tiền của và tư cách bởi sáu (6) điều này: (i) Thức đêm và ngủ ngày; (ii) trai gái và ngoại tình; (iii) sân hận và thù hằn; (iv) lang bang, không nghề nghiệp; (v) có bạn bè xấu, nguy hiểm; và (vi) quá keo kiệt, bủn xỉn.

“Một người chắc chắn sẽ chịu nhiều đau khổ nếu luôn luôn quan hệ với kẻ xấu ác cùng thực hiện những việc làm xấu ác, bất lương. Người đó chắc chắn sẽ chịu đau khổ trong

kiếp này (vì gia đình khổ sở, vì tội lỗi...) và kiếp sau (theo lý nghiệp báo).

“Một người coi như đã tự hủy diệt, trở thành người vô dụng khi dính vào sáu (6) điều này: (i) Cờ bạc và tà dâm; (ii) Nhậu nhẹt & ca hát, nhảy nhót; (iii) Ngủ ngày và đi đêm; (iv) Lang bang, vô nghề nghiệp; (v) Có bạn bè xấu, nguy hiểm; và (vi) quá keo kiệt, bủn xỉn.

“Một người cả đời chỉ nhắm đến cờ bạc, tà dâm và rượu chè theo cuộc sống thấp hèn và tránh xa những người đang hoàng hiển trí, thì chắc chắn là kẻ vô dụng của cuộc đời.

“Một người luôn la cà, ăn nhậu và trở thành con nghiện thì chắc chắn sẽ nhanh chóng chìm trong nợ nần, nghèo hèn, vô gia cư và mang toàn điều nhục nhã về cho gia đình.

“Một người chây lười, biếng nhác, không bao giờ làm xong việc gì, luôn chệch bại việc nhỏ, luôn có lý do không làm việc lớn, ngủ ngày, ăn bám thì đã là kẻ bạc nhược, kẻ chết nhiều lần trước khi chết thật.”

(IV) Bạn Giả & Bạn Thật

(1) Bạn Giả:

Theo Đức Phật, “Bạn giả” (bạn xấu) bao gồm bốn (4) loại người cần phải được xem xét và nhận dạng; và bốn loại người đó nên được xem như ‘kẻ thù’, dù đang là bạn. Đó là:

(a) Kẻ tham, chỉ biết lấy:

- Tham lam, chỉ biết lấy,
- Bỏ ra ít đòi được nhiều;
- Làm điều gì chỉ vì sợ hãi bởi trách nhiệm (chứ không thật lòng muốn làm);
- Làm chỉ tính lợi ích cho mình.

(b) Kẻ miệng lưỡi, chỉ biết nói:

- Hay nói về sự hào hiệp trong quá khứ;
- Hứa hẹn sẽ rộng lượng trong việc tương lai;
- Toàn nói chuyện đạo đức suông;
- Khi gặp chuyện cần nhờ thì không giúp được gì.

(c) Kẻ nịnh hót, chỉ biết ba phải:

- Điều xấu cũng theo;
- Điều tốt hay xấu không quan tâm, miễn sao có lợi cho mình;
- Khen mình trước mặt;
- Nói xấu mình sau lưng.

(d) Kẻ vô dụng, chỉ có mặt xấu:

- Chỉ là bạn khi nhậu nhẹt (bạn nhậu);
- Chỉ là bạn lúc lang bang ngoài đường phố, đi đêm

- (bạn hè phố);
- Chỉ là bạn ở nơi tụ tập, đình đám (bạn chơi bời);
 - Chỉ là cùng dính vào cờ bạc (bạn cờ bạc).

■ Tóm lại:

Bạn hãy suy nghĩ lại xem mình có những người bạn như trên đây hay không? Theo Đức Phật, những người bạn trên đây chỉ là bạn giả, tức không phải bạn, mà thậm chí là kẻ thù cho cuộc đời mình, vậy mình nên hết sức tránh né quan hệ, giao du với những loại người này.

Vì “bạn” là một phần quan trọng trong cuộc đời của mọi người, có thể là một nhân tố ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống, công việc, sự nghiệp và hạnh phúc của bạn và gia đình bạn. Vì vậy, đây là lời khuyên thiết thực mà Đức Phật đã khuyên chàng trai trẻ Sigala phải nên cân nhắc và nhận dạng bạn bè. Vì sao? Vì không phải vào thời xa xưa của Đức Phật, mà đến mãi tận hôm nay, chúng ta chắc chắn đã biết rằng những người “bạn giả” trên thế gian này chắc là không ít. Vào thời hiện đại, khi lòng tin của con người đã không còn dành cho nhau nhiều và sự chạy đua với cuộc sống vật chất, quyền lực và dục vọng, mọi người càng cư xử với nhau, cạnh tranh nhau, nói chuyện với nhau theo hàng trăm cách thức để đạt được mục đích của mình.

Cũng không hoàn toàn vô lý khi một số người không lạc quan thường cho rằng xung quanh chúng ta ngày nay không còn ai là bạn thật, bạn tốt hết. Dường như mỗi người đều là ‘bạn thân’ với nhau chỉ vì lý do công việc chung, quyền lợi chung, kẻ thù chung và vì quyền lợi riêng của mỗi người mà thôi; Hoặc có những người đi lại thân thiết với nhau chỉ vì nhu cầu vật chất hay giải trí giống nhau, ví dụ họ thường chơi

thể thao chung, có ăn thua cá độ; hoặc họ là những người hay đánh bài ăn tiền với nhau.

Họ chỉ là những người “bạn giả”, theo lời Phật:

Bạn tham, chỉ biết lấy, lợi dụng;

Bạn mồm mép, buôn lưỡi, dẻo miệng;

Bạn nịnh hót, chỉ biết ba phải, hèn hạ.

Kẻ vô dụng, chỉ có mặt xấu (ăn chơi, cờ bạc, nhậu nhẹt, hút sách...).

■ Vì vậy:

Người khôn ngoan đều có thể nhận ra,

Ai “bạn giả” để tránh xa,

Để giữ an toàn cho bản thân, tiền của và hạnh phúc của mình.

(2) Bạn Thật

Theo Đức Phật, Bạn thật (bạn tốt) bao gồm bốn (4) loại người mà chúng ta có thể nhận biết; và bốn loại người đó nên được xem là bạn tốt, và phải nên gìn giữ, dù là trong những lúc khó khăn, hoạn nạn. Đó là:

(a) Bạn giúp đỡ:

- Luôn giúp đỡ bạn của mình trong nguy khó.
- Luôn bảo vệ tài sản của bạn mình khi mình đang gặp nguy khó.
- Luôn có mặt khi bạn mình gặp nguy hại
- Luôn cứu giúp những gì bạn mình đang thiếu, lá lành đùm lá rách.

(b) Bạn vẫn là bạn dù lúc huy hoàng hay tăm tối:

- Là người luôn tin tưởng mình, tâm giao chia sẻ với mình mọi chuyện, ngay cả những bí mật có liên quan đến bạn và mình.
- Là người mình luôn tin tưởng, tâm giao chia sẻ, ngay cả bí mật liên quan đến mình và bạn.
- Là người không bao giờ bỏ bạn trong hoạn nạn, lúc khó khăn.
- Là người có thể hy sinh vì mình, đánh đổi bản thân để cứu mình.

(c) Bạn là người khuyến bảo, góp ý (chứ không nịnh hót, ba phải):

- Luôn ngăn mình làm những điều sai trái.
- Luôn khuyến khích mình làm những điều thiện tốt.
- Luôn nói, chỉ ra hay tư vấn cho mình biết những gì mình nên biết, cần biết (không giấu diếm, gian trá).
- Luôn chỉ cho bạn con đường chánh đạo và cùng đồng hành với mình.

(d) Bạn có lòng bi mẫn và trắc ẩn:

- Luôn thông cảm, sẻ chia với những bất hạnh của bạn mình.
- Luôn vui mừng, hoan hỉ khi thấy bạn mình hạnh phúc.
- Luôn ngăn cản người xấu nói xấu về bạn mình
- Luôn khen ngợi người tốt nói tốt về bạn mình.

■ Vì Vậy:

*Người khôn ngoan đều có thể nhận ra
Ai là bạn thật, bạn tốt*

Để qua lại, kết thân

Và luôn trân quý những người “bạn thật”

Để giữ an toàn, tiền của và hạnh phúc của mình.

► Theo Đức Phật thì bạn bè là một yếu tố “ảnh hưởng” quan trọng trong việc định hướng cho cuộc đời của một người, mặc dù người ta hay nói yếu tố quan trọng nhất là cha mẹ, thầy cô. Yếu tố cha mẹ thầy cô cũng “ảnh hưởng” rất quan trọng, song đôi khi không ảnh hưởng nhanh và quyết định hướng đi cho một người bằng những mối quan hệ bạn bè lúc còn đi học hay sau này đi làm.

Thật vậy, một người bạn tốt có thể làm cho một người xấu trở thành một người tốt, có hiểu biết và có đạo đức. Nhưng một người xấu có thể biến một người tốt, ngay cả một người chính trực và đạo đức nhất, trở thành một kẻ xấu. “**Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng**” là vậy.

Trong cuộc sống hàng ngày cũng vậy, nếu bạn đang có một vài người bạn thật sự tốt thì bạn thật là may mắn và khi bạn có chỉ toàn bạn tốt thì cuộc sống và hạnh phúc của bạn có thể được bảo vệ an toàn.

Tuy nhiên, nếu bạn đang có một hay vài người bạn xấu hay “bạn giả”, chắc chắn sớm muộn bạn sẽ gặp phải những điều không tốt. Ví dụ ngay cả khi bạn tham gia vào một cuộc chơi thể thao nhưng hôm đó bạn phải chơi với một ‘bạn chơi’ có máu ăn thua kiêu cờ bạc, có đạo đức và thái độ không lành mạnh, thì chắc chắn sẽ xảy ra những cãi vã, xung đột, và bực bội sẽ xảy ra với bạn. Vì đơn giản bạn đang chơi với một người bạn chơi “xấu”.

Bạn Tốt (bạn thật) là người tốt về mặt đạo đức, tâm linh, có tinh thần hướng đạo tốt lành, thì thường sẽ dẫn dắt nhau đi đến những hạnh phúc cao đẹp hơn nữa.

Đức Phật đã khuyên dạy từ ngàn xưa về vấn đề “bạn bè” này và lặp đi lặp lại nhiều lần trong rất nhiều kinh điển:

► *“Không giao du, quan hệ với bạn xấu, “bạn giả”, chỉ trừ khi mình muốn tiếp xúc với loại người xấu đó để khuyên răn, góp ý hay giúp đỡ để họ trở thành người tốt!”*.

► *“Bạn tốt, “bạn thật” là rất quý hiếm, vậy nên trân quý, gìn giữ những bạn tốt!”*.

(V) Bảo Vệ Những Mối Quan Hệ Gia Đình & Xã Hội

■ Sáu Mối Quan Hệ Cần Được Bảo Vệ!

Cũng trong Kinh “*Lời Khuyên Dạy Sigala*” này, Đức Phật đã đề cập đến việc gìn giữ những mối quan hệ gia đình và xã hội là những bổn phận đối của những người tại gia.

Người trẻ tuổi tên Sigala đó thường thờ cúng sáu phương của vũ trụ (Đông, Tây, Nam, Bắc, Thiên đế và Thiên đĩnh), theo như lời dạy và nghi lễ mà người cha quá cố để lại.

Đức Phật mới khuyên dạy chàng trai trẻ rằng:

“*Những nghi luật thánh nhân*” (*Thánh Giới Luật, ariyassa-vinaye*) của Đức Phật về sáu phương thì khác. Theo “*Thánh Giới Luật*” của Đức Phật, sáu phương đó là:

“*Đông: Cha mẹ*

“*Nam: Thầy Cô*

“*Tây: Vợ con*

“*Bắc: Bạn bè, những người họ hàng, láng giềng...*

“*Thiên đế (nadir): Người ở, người làm, nhân viên*

“*Thiên đĩnh (zenith): Những người mộ đạo, người theo đạo, thánh nhân.*

“*Con nên tôn thờ sáu Phương như vậy*”.

Ở đây, chữ ‘tôn thờ’ hay ‘thờ phụng’ (*namass eyya*) thật sự có ý nghĩa, vì ở đây người nên tôn-thờ những điều thiêng liêng, những điều đáng đáng tôn thờ, những điều mang lại sự an bình và phúc lành cho đời sống của chúng ta.

Sáu *Phương* hay sáu *Nhóm quan hệ* gia đình và xã hội nêu trên được Phật giáo coi là thiêng liêng, đáng tôn trọng và

đáng tôn thờ. Nhưng ‘tôn thờ’ sáu *Phuong* đó bằng cách nào?.

Đức Phật dạy rằng một người có thể ‘tôn thờ’ sáu *Phuong* **chỉ bằng cách thực hiện đúng nghĩa vụ đối với sáu *Phuong* đó**. Có nghĩa rằng, một người có thể “tôn thờ” và bảo vệ sáu *phương* nếu có ***cách sống đúng đắn*** và ***cách thực hiện đúng đắn*** các Bổn Phận trong quan hệ với:

- (1) Quan hệ Cha Mẹ & Con cái;
- (2) Quan hệ Thầy Cô & Học trò;
- (3) Quan hệ Vợ Chồng.
- (4) Quan hệ Bạn Bè, Bà con, Họ hàng & Láng giềng;
- (5) Quan hệ Chủ thuê & Người làm;
- (6) Quan hệ với người mộ đạo như Tăng Ni, Tu sĩ, Thánh nhân, những người Phật tử tại gia...

Những lời dạy của Phật là vô cùng thực tiễn và khoa học, luôn phù hợp với con người và cuộc đời cho đến tận hôm nay.

(1) Như khi chúng ta còn là trẻ thơ, chúng ta được nuôi nấng trong nhà bởi cha mẹ. Cha mẹ là đấng sinh thành với công dưỡng dục. “*Phương Đông*” là quan hệ Cha mẹ & Con cái.

(2) Khi chúng ta lớn lên, giai đoạn tiếp theo là đến trường để học tập. Đây cũng là giai đoạn quan trọng thứ hai trong cuộc đời của mỗi người, lúc này chúng ta cũng nhờ sự dạy dỗ của Thầy cô. “*Phương Nam*” biểu trưng cho mối quan hệ Thầy cô & Học trò.

(3) Khi chúng ta trưởng thành, rồi lập gia đình. Rất nhiều yếu tố quyết định sự an bình và hạnh phúc của một người

chính là gia đình của mình, bắt đầu bằng chuyến đi xây dựng hạnh phúc của hai người bạn đời. “Phương Tây” là dành cho mối quan hệ giữa Vợ & Chồng.

(4) Như đã nói trong Phần (IV) của Chương này , những mối quan hệ bên ngoài xã hội, như bạn bè, đồng nghiệp, bà con, láng giềng...cũng là yếu tố vô cùng quan trọng trong công việc và hướng đi sự nghiệp của chúng ta, nơi đó cũng có nhiều những quan hệ, tình bạn cần phải được gìn giữ. “Phương Bắc” đại diện cho mối quan hệ với Bạn bè, Người thân, Bà con....

(5) “Phương Thiên Đế” (*Nadir*) là đại diện cho mối quan hệ giữa Chủ & Người làm, công nhân.

(6) Theo truyền thống lịch sử vào thời của Đức Phật, người ta hay nghĩ đến những vấn đề tâm linh và bắt đầu thực hành những tu tập tâm linh để tìm những niềm bình an và phúc lành cao hơn những hạnh phúc phàm trần. “Phương Thiên Đỉnh” (*Zenith*) chỉ về những mối quan hệ giữa những người tại gia & những bậc chân tu, thánh nhân, tu sĩ, Tăng Ni và những người đáng kính ở hàng Phật tử tại gia (cư sĩ).

Đức Phật đã rất khéo léo dùng những hình tượng của sáu (6) phương mà những người thời đó thường cúng thờ chỉ vì họ sợ hãi những nguy hại gây ra bởi những ‘linh hồn’ hay ‘những vị thần’ đến từ những phương đó. Thay vì vậy, Đức Phật dùng hình tượng của sáu phương đó để giảng dạy rằng những hiểm họa, rủi ro, nguy hại hay bất hạnh có thể xảy đến cho mọi người là từ bên trong lối sống đạo đức và hay sự thiếu tôn trọng và không thực hiện những bổn phận của mình đối với những mối quan hệ gia đình và xã hội.

Tất cả các “phương” đó phải được bảo vệ, phải được “tôn trọng”. Đức Phật dùng các phương chỉ về những mối quan hệ trong bốn giai đoạn quan trọng của đời người.

Vậy sáu phương đó được “tôn trọng” bằng cách nào? Đó là bằng cách thực hiện những nghĩa vụ và bổn phận của một người đối với sáu mối quan hệ đó.

Tuy nhiên, bài giảng dạy này của Đức Phật dạy rõ là việc thực hiện nghĩa vụ **được thực hiện bằng cả hai phía**. Chẳng hạn như không phải chỉ con cái phải tốt với cha mẹ, nhưng cha mẹ không cần phải tốt với con cái. Những mối quan hệ về đạo đức là được thực hành bởi hai chiều hỗ trợ nhau.

Vì sao vậy? vì Đức Phật đã nhìn xa trông rộng, nếu tất cả những mối quan hệ được tôn trọng và thực hiện nghĩa vụ tốt đẹp cho nhau, thì xã hội và cuộc đời (vốn được cấu tạo bằng những mối quan hệ đó) sẽ tốt đẹp, hạnh phúc và an ninh. Điều đó là điều khoa học và hoàn toàn hữu lý.

Bạn hãy nghĩ vì sao chúng ta cần giáo dục? Vì chúng ta khác những loài động vật tội nghiệp khác. Chúng ta cần tri thức và hiểu biết để thực hiện những điều tốt đẹp.

Một gia đình không thể gọi là êm ấm hạnh phúc khi quan hệ tình cảm con cái với cha mẹ, hay vợ với chồng không tốt. Và khi những gia đình không hạnh phúc thì một xóm, một khu láng giềng hay một xã hội cũng không thể gọi là hạnh phúc được. Đơn giản là vậy.

Và bây giờ, chúng ta hãy bắt đầu thực hiện những nghĩa vụ để “bảo vệ” sáu “Phương” đó.

(1) Bảo vệ phương Đông – “Con Cái & Cha Mẹ”

(a) Một người con phải có trách nhiệm đối với cha mẹ bằng năm (5) cách sau đây:

1. Vì con được cha mẹ nuôi dưỡng, nên con phải chăm sóc, phụng dưỡng khi cha mẹ già yếu; [1]
2. Phải thực hiện những công việc giúp cho cha mẹ;
3. Gìn giữ danh dự và duy trì gia phong của gia đình;
4. Phải gìn giữ những gì cha mẹ đã vất vả đã làm ra và để lại cho mình; [2] và
5. Phải tỏ chức lễ nghi, cúng kính khi cha mẹ qua đời.

(b) Còn đối với cha mẹ, cha mẹ cũng phải thể hiện tình yêu thương đối với con cái theo năm (5) cách sau đây:

1. Phải nuôi dạy khuyên răn con tránh xa đường xấu ác;
2. Hướng, dạy con làm điều lành, điều thiện, điều ích; [3]
3. Phải lo cho con cái được ăn học tốt; [4]
4. Gả cưới con cái cho những gia đình tốt; và
5. Chuyển giao tài sản cho con cái đúng lúc. [5]

► Khi con cái và cha mẹ đều đối xử với nhau như vậy, thì “Phương Đông được bảo vệ” và gia đình ấm êm, hạnh phúc.

(2) Bảo vệ phương Nam – “Học Trò & Thầy Cô”

(a) Một học trò phải có trách nhiệm với Thầy Cô theo năm (5) cách như sau:

1. Học trò phải kính trọng, chào hỏi lễ phép;
2. Vâng lời thầy cô của mình;
3. Chú tâm đến những điều thầy cô cần;
4. Vâng lời khi được nhờ sai; và
5. Phải cố gắng học tập hết mình.

(b) Còn đối với Thầy Cô, mình phải có trách nhiệm đối với học trò theo năm (5) cách sau đây:

1. Dạy dỗ và uốn nắn học trò một cách đúng phép;
2. Dạy học, dạy nghề cho học trò;
3. Giới thiệu học trò với bạn bè mình, đồng nghiệp mình; [6]
4. Giúp học trò đi theo hướng an toàn của cuộc sống; và
5. Giúp đỡ, giới thiệu, thu xếp công ăn việc làm cho học trò khi đã học xong.

► Khi học trò và thầy cô đều đối xử với nhau như vậy, thì “Phương Nam được bảo vệ”. Trường lớp luôn là nơi an toàn và giá trị, và những tình cảm thầy trò đến mãi sau này vẫn không bao giờ phai nhạt.

(3) Bảo vệ phương Tây – “Chồng & Vợ”

(a) Một người chồng phải có trách nhiệm với người vợ theo năm (5) cách sau đây:

1. Người chồng luôn luôn chân thật với vợ;
2. Không bao giờ bót tôn trọng vợ mình; [7]
3. Phải yêu thương và chung thủy;
4. Phải lo lắng phương tiện đi đứng và tiện nghi cho vợ mình; và
5. Làm vui lòng vợ bằng cách mua những đồ trang sức, nữ trang... để tặng vợ mình. [8]

(b) Đối với người vợ, người vợ phải có trách nhiệm với người chồng theo năm (5) cách sau đây:

1. Phải trông nom, chăm sóc mọi chuyện nhà cửa, nội trợ;

2. Tiếp đãi họ hàng bên chồng, khách khứa đến thăm, bạn bè, bà con và những người làm công cho gia đình mình [9]; Không làm chồng mất mặt với mọi người;
3. Phải yêu thương và chung thủy với chồng;
4. Tôn trọng & giúp gìn giữ những tài sản người chồng đã làm ra;
5. Phải tháo vát và khôn khéo trong mọi việc để giúp chồng.

► Khi chồng và vợ đều đối xử với nhau như vậy, thì “Phương Tây được bảo vệ”. Nhà cửa và vợ chồng luôn luôn êm ấm, “tát biển Đông cũng cạn”!.

(4) Bảo vệ phương Bắc – “Bạn bè & Bà con, Đồng nghiệp...”

(a) Một người trong gia đình phải có trách nhiệm đối xử với bạn bè, họ hàng, đồng nghiệp... theo năm (5) cách như sau:

1. Phải nên hoan hỉ chia sẻ và rộng lòng với người khác
2. Ăn nói hòa nhã, dễ nghe;
3. Nên làm những việc có lợi lạc cho người khác;
4. Phải sòng phẳng, bình đẳng trong mọi điều với mọi người;
5. Nói lời chân thật, thật thà.

(b) Ngược lại, những người bạn bè, họ hàng, đồng nghiệp... phải có trách nhiệm thể hiện tình cảm đối với người đó theo năm (5) cách sau đây:

1. Bảo vệ người ấy khi người ấy cần sự bảo vệ;

2. Gìn giữ tài sản người ấy khi người ấy bị khó khăn, bất lực;
3. Phải giúp đỡ khi người khác cần;
4. Không nên bỏ nhau trong những lúc khó khăn, hoạn nạn;
5. Làm nơi nương nhờ khi người ấy gặp hiểm nguy.

► Khi mọi người nói trên đều đối xử với nhau như vậy, thì “Phương Bắc được bảo vệ”. Xóm làng, ngoài đường, xã hội đều được thái hoà và an toàn. Một xã hội tốt đẹp là một xã hội dần dần sẽ đi về hướng này.

(5) Bảo vệ phương Thiên Đế – “Người chủ & Người làm công...”

(a) Người chủ phải có trách nhiệm đối với người ở, người làm theo năm (5) cách sau đây:

1. Giao công việc phải phù hợp với khả năng của người làm;
2. Phải nên trả lương, cung cấp thức ăn tương xứng với lao động của họ;
3. Phải cung cấp thuốc men cho họ khi họ đau ốm;
4. Đôi lúc chia sẻ một ít cao lương mỹ vị cho họ;
5. Cho họ nghỉ phép và nhiều lúc phải cho thêm hoặc thưởng công cho họ để khuyến khích họ.

(b) Đối với người làm thuê, vì được chủ đối đãi như vậy, nên cũng đáp lại bằng trách nhiệm theo năm (5) cách sau đây:

1. Dậy sớm trước chủ;
2. Đi ngủ sau chủ;
3. Thật thà, chỉ nhận lấy những gì được cho;

4. Làm tốt mọi việc;
5. Nói tốt đẹp về chủ, giữ gìn uy tín cho gia đình người chủ.

► Khi chủ & người làm công đều đối xử với nhau như vậy, thì “phương Thiên Đế được bảo vệ”. Nơi làm việc được vui vẻ và an toàn. Đời sống của hai bên đều được chăm lo. Hai bên được tôn trọng lẫn nhau.

(6) Bảo vệ phương Thiên Đỉnh – “Bậc chân tu & Người tại gia”

(a) Những người tại gia phải có trách nhiệm đối với những Bậc chân tu, người mộ đạo, tu sĩ, thánh nhân, theo năm (5) cách sau đây:

1. Có hành động quý mến;
2. Có lời nói quý mến;
3. Có suy nghĩ quý mến;
4. Mở rộng nhà cửa tiếp đón;
5. Chăm lo, cấp dưỡng cho những nhu cầu vật chất của người “xuất gia” với lòng thương mến và kính trọng.

(b) Ngược lại, những Bậc chân tu, người mộ đạo, tu sĩ, thánh nhân...có trách nhiệm đối với những người tại gia theo sáu (6) cách như sau:

1. Hướng dẫn họ đi theo con đường tốt, làm điều thiện;
2. Hướng dẫn họ tránh xa điều xấu, điều ác;
3. Thương mến họ với suy nghĩ tốt đẹp;
4. Truyền đạt, giảng dạy những kiến thức (*bổ thí Pháp*) mà họ chưa học được;

5. Đỉnh chính, làm rõ & giảng dạy thêm những gì họ đã học còn chưa rõ ràng; Chỉ cho họ con đường hướng thượng, để được lên Cõi Trời, tức là con đường chánh Đạo để họ Làm Người Tốt!, được tái sinh những cõi phúc lành.

► Khi những tu sĩ, thánh nhân...& và những người tại gia đều đối xử với nhau như vậy, thì “phương Thiên Đỉnh” được bảo vệ”.

*Cha mẹ là phương Đông
Thầy cô là phương Nam
Vợ chồng là phương Tây
Bạn, họ...là phương Bắc
Người làm là Thiên Đế
Tăng, Ni là Thiên Đỉnh
Người khôn ngoan, đức hạnh
Luôn cung kính các phương.*

◆ **Chú Giải:**

Những chú giải này được trích trong giảng luận của ngài Narada:

[1] Đây là bổn phận lớn nhất, quan trọng nhất mà những người con phải nên làm để đền đáp công ơn sinh thành và dưỡng dục của cha mẹ. Cha mẹ luôn gánh chịu mọi đau thương, cơ cực và dành những điều sung sướng, từng miếng ăn ngon cho con cái và luôn dõi mắt theo con cho đến những ngày cuối cùng của cuộc đời mình. Khi bạn trở thành cha mẹ của con mình, bạn sẽ hiểu được những cực khổ và tình yêu thương sâu nặng của cha mẹ mình đã luôn dành cho chúng ta.

Bạn cũng biết ở trên đời những người có hiếu với cha mẹ ông bà thì luôn được mọi người xung quanh khen ngợi như thế nào và ngược lại những kẻ bất hiếu, nghịch tử sẽ bị thiên hạ chê cười, ruồng bỏ như thế nào.

Như Đức Phật đã tuyên dạy: ***“Dù chúng ta có công cha mẹ mình trên vai một trăm năm thì cũng không thể nào trả hết ơn nghĩa cha mẹ”***.

Hơn nữa, cũng theo Đức Phật, thì chỉ có một cách có thể báo hiếu cha mẹ *nhiều nhất* là cố gắng mang Giáo Pháp đến cho cha mẹ, hay cố gắng dìu dắt cha mẹ đến với Giáo Pháp. Việc hướng cha mẹ đến được con đường chánh đạo của Đức Phật đã chỉ dạy là việc báo hiếu cao đẹp nhất của một người con.

[2] Điều này có nghĩa là thái độ biết ơn, lòng trung hiếu và con cái phải thực hiện những nghĩa vụ tốt đẹp để xứng đáng với những của cải, gia phong mà cha mẹ đã khổ cực gây dựng và để lại cho con.

[3] Nếu chúng ta là ở vai trò cha mẹ, thì chúng ta là người thầy, người cô đầu tiên dạy dỗ và hướng dẫn con cái chúng ta làm những

điều đúng, tránh xa những thói hư tật xấu. Và cách tốt nhất là chúng ta phải làm gương tốt cho con cái noi theo, để chúng nghe theo lời khuyên dạy của chúng ta.

[4] Trong bối cảnh cuộc sống ngày nay, nghĩa vụ này bao gồm cả việc cha mẹ phải cung cấp cho con cái những sự giáo dục, học hành cơ bản mà mọi người được có, nói cách khác là trang bị cho con cái kiến thức cần thiết cho đời sống sau này.

Đối với nhiều cha mẹ là Phật tử thì họ cũng có thể thường xuyên giảng giải cho con cái về những chân lý Phật pháp. Phần này rất quan trọng, nhưng trong nhiều gia đình cha mẹ rất do dự trong việc dạy những giáo lý cho các con, mặc dù mình hiểu biết rất nhiều. Học giáo lý về đạo sẽ góp phần rất lớn trong rèn luyện những tư cách đạo đức khác ở gia đình, trong trường học và ngoài xã hội sau này. Chúng ta cũng thấy rằng đa số mọi người cùng học và hấp thu một nền giáo dục giống nhau trong trường học và xã hội, nhưng họ lại có những tư cách và suy nghĩ đạo đức khác nhau. Đó có thể chính là sự khác nhau của kiến thức về đạo đức từ cha mẹ.

[5] Điều này là rất thực tế và có ảnh hưởng nghiêm trọng trong hoàn cảnh hiện đại. Rất nhiều cha mẹ không chuẩn bị gì trước khi ra đi hoặc thậm chí nhiều cha mẹ không hề để lại một lời di chúc nào. Những gia đình Đông Á thường gặp những rắc rối này, vì sau đó con cái thường tranh giành nhau tài sản thừa tự và cảnh huynh đệ tương tàn đã luôn luôn xảy ra. Vì vậy, phận cha mẹ nên để lại lời nhắn gửi hay phân chia những của cải thừa tự, cho dù đó chỉ là một mảnh đất nhỏ hay chỉ là những khoản nợ (vật chất hay tình cảm) với người khác mà cha mẹ muốn con cái nào phải nhận lãnh, thừa hưởng hay gánh vác giữ.

Mọi người được khuyên là nên ghi lại một cách rõ ràng (bằng di chúc), nếu không sau này con cái phải tiêu tốn rất nhiều tiền của cho những luật sư, quan tòa phân xử. Nhiều gia đình sau khi tranh

chấp, phân tài sản bán đi chỉ đủ để trả tiền cho nhiều chỗ môi giới về pháp lý, luật sư và chi phí quan toà.

[6] Điều này có nghĩa là thầy cô nên giới thiệu học trò mình với những vị thầy cô tốt khác để học trò có thể học hành được thêm những kiến thức khác hoặc có thể tìm được việc làm tốt. Thường những vị thầy uy tín có thể giới thiệu học trò tốt đến những chỗ làm tốt. Ví dụ: Hàng năm, những công ty lớn ở Mỹ đều tài trợ cho nhiều trường đại học lớn ở Mỹ. Cuối cùng để đáp lại sự đóng góp của họ, các giáo sư trong các trường đại học đó sẽ nghiêm túc giới thiệu những sinh viên giỏi tốt về làm trong các công ty đó.

Hơn 2.500 năm trước Đức Phật đã nhìn thấy tầm quan trọng của mạng lưới liên kết học trò, thầy cô và nghề nghiệp xã hội như vậy!

[7] Trong xã hội và nền văn hóa cổ xưa khi mà nam giới được ưu tiên đứng trên thì nữ giới chỉ là tầng lớp thứ hai hay tệ hơn. Nhưng Đức Phật đã giảng dạy điều này để khởi xướng sự bình đẳng nam nữ, vợ chồng. Đó là một tư tưởng tốt đẹp vào thời đó và đến tận hôm nay.

Vì vậy, một người chồng văn minh thì luôn luôn tôn trọng vợ mình, không bớt tôn trọng và không bao giờ được khinh khi vợ. Điều đó sẽ mang lại tình cảm tốt đẹp và lâu dài của vợ chồng.

[8] (a) Thời trung cổ ở Ấn Độ thì không có ngân hàng, nên mọi người thường giữ tiền của dưới hình thức vàng bạc, trang sức. (Thật ra ngay cả bây giờ Việt Nam vẫn còn rất nhiều người thích giữ của cải dưới dạng vàng bạc, đá quý, trang sức). Vào thời xưa, những trang sức, vàng bạc này có thể trở thành của phòng thân cho người vợ, khi người chồng đi xa hay qua đời, để người vợ có thể lo nhiều việc như tang gia, chỗ ăn ở, nuôi dạy con cái, một cuộc sống sau này...

Ngày nay, ý nghĩa phòng hộ này nên được hiểu như là những khoản bảo hiểm về nhân thọ, những khoản tiết kiệm mà người chồng phải cố gắng thu xếp cho vợ con.

Ngày trước, việc mua tặng vợ trang sức cũng mang nghĩa thể hiện tình cảm dành cho người vợ và những người vợ đến tận bây giờ cũng luôn luôn thích thú khi mang những trang sức đó.

(b) Như trong Kinh này đã ghi lại, chúng ta có thể thấy sự việc mà Đức Phật không quên đề cập đến những món quà mà người chồng phải nên mua tặng cho vợ. Điều này cũng đủ để nói lên sự thấu hiểu và thông cảm sâu sắc **đầy tình người** của Phật đối với cảm xúc và tình cảm của mọi con người bình thường. Về điều này, Hòa thượng W. Rahula cũng có sự nhận xét và cảm kích như vậy.

[9] Những người làm công ở đây cũng bao gồm cả những người ở, người phụ việc trong nhà, người làm vườn...[11], [12]

[10] Người vợ nên có bổn phận là không nên hoang phí, tiêu xài một cách không đúng, mà nên góp ý tiêu xài một cách tiết kiệm đúng đắn số tiền người chồng làm ra. Ngày nay, phụ nữ cũng đi làm như chồng thì càng phải hiểu rõ sự khó khăn vất vả để làm ra đồng tiền, nên người vợ càng phải có trách nhiệm và khôn khéo trong tiêu xài để giải quyết dung hòa mọi mục đích sống của người có đức hạnh (gia đình, cha mẹ, con cái...) và phòng hộ cho bất trắc tương lai.

Lời dạy thực tế của Đức Phật vẫn còn nguyên giá trị cho đến hôm nay cho đời sống gia đình.

[11] Điều này có nghĩa là hãy trao thưởng công bằng cho họ khi họ làm thêm, khi họ đóng góp được nhiều hơn; và ở tầm công ty thì nên tăng lương thưởng khi công ty ăn nên làm ra, có nhiều lợi nhuận. Điều này không những làm tăng ý nghĩa đạo đức từ phía chủ, mà còn làm tăng lòng trung thành của nhân viên, người làm.

Họ sẽ càng góp sức làm mọi việc tốt hơn, và kết quả là công việc lại tốt đẹp hơn.

Đối với người làm công, giúp việc trong nhà, người chủ nên luôn luôn đối xử với họ một cách công bằng, có tình người, như là một cách ta làm gương đạo đức cho con cái trong nhà nhìn thấy và noi theo. Lòng nhân-hậu của cha mẹ đối với kẻ ăn người ở trong nhà sẽ giúp cho con cái chứng kiến và tăng trưởng lòng thương người và rộng lượng tốt đẹp.

Trong xã hội, có rất nhiều gia đình giàu có, ăn học, nhưng họ đối xử với kẻ ăn người ở trong nhà rất tàn nhẫn, bất công và keo kiệt. Họ sân si với người làm như vậy vì lòng khinh khi kẻ nghèo, nhưng họ đâu ngờ rằng những hành động hèn hạ như vậy đã làm họ mất đi rất nhiều; bởi vì con cái họ sẽ chứng kiến và sau này sẽ bắt chước và trở thành những người thiếu đạo đức như vậy. Rất nhiều con cái nhà giàu được cho đi ăn học ở những trường học hạng nhất, nhưng ở nhà noi gương cha mẹ nên đối xử với người làm người ở một cách vô lễ và bất nhân.

Trong xã hội hiện đại, đằng sau những nơi kín cổng cao tường vẫn đang luôn diễn ra những cảnh bất công đau lòng như vậy. Chúng ta hãy cầu mong cho mọi người đừng làm vậy nữa. Đừng rẻ rúng người nghèo hèn nữa!. Đó là thông điệp của Đức Phật cách đây 2.600 năm.

Ở những nước văn minh, những người hay bạc đãi, hay chửi rủa và đối xử tệ với người làm thì thường bị ra toà. Kết quả là họ trở thành người luôn luôn thấy xấu hổ, nhục nhã trước mặt toà án, bạn bè, họ hàng... vì những hành động hèn hạ, bất nhân như vậy. Và hình như “chế độ nô lệ” bất nhân đã kết thúc từ lâu rồi mà, phải không các bạn? [12]

[12] Về điểm này, chúng ta có lẽ sẽ vô cùng ngạc nhiên về nội dung lời khuyên của Đức Phật được nói ra 2.600 năm trước khi chế độ nô lệ là ‘hợp pháp’ và phổ biến ở khắp Ấn Độ và thế giới,

khi mà mọi người nô lệ bị bóc lột một cách tự do, nhưng Đức Phật lại đề xướng cho họ những ngày nghỉ, ngày phép... để họ được nghỉ ngơi và về thăm gia đình, cha mẹ. Tư tưởng công bằng và cao đẹp này chỉ được thực hiện một cách chính thức bởi nhân loại sau hơn 2.400 năm sau đó (khoảng 100 năm trở lại đây) sau khi những tổ chức “Công Đoàn” đầu tiên được lập ra trên thế giới.

[13] Điều này không chỉ có nghĩa là những thái độ, suy nghĩ, đối xử một cách lễ phép và kính trọng trực tiếp đối với những người thầy tâm linh (tu sĩ, tăng, ni hướng dẫn mình trên con đường học đạo). Nhưng điều này còn bao gồm những việc tu tập Bồ thí, Giới hạnh và Thiền tập để phát triển tâm trong sạch (tức làm theo công thức “*Hãy làm người tốt!*” như quyển sách này muốn nói) thì bạn mới thực sự trả ơn cho những vị thầy.

Theo Đức Phật, để tỏ lòng tôn kính và biết ơn Đức Phật thì Phật tử nên thực hành những lời dạy của Phật chứ không chỉ tỏ thái độ tôn kính, lễ lạy bề ngoài.

[14] Điều này có nghĩa là những người tại gia nên có bồn phạn cúng dường những thức ăn, hoa quả, phương tiện... tùy theo hoàn cảnh của mình... để giúp cho những bậc chân tu có phương tiện để tu hành, và để trả ơn lại công đức của những người cúng dường, các tăng ni có bồn phạn giảng dạy Giáo Pháp cho mọi người [15]. Khi cúng dường, bạn nên lưu ý một số điều:

(a) Chúng ta chỉ cúng dường cho những bậc chân tu đáng kính, luôn giảng dạy (bồ thí pháp) cho mọi người. Không nên cúng dường cho những người rõ ràng giả mạo tu hành, hành nghề bằng tôn giáo, làm mê muội mọi người bằng những hủ tục, cúng bái mê tín, dị đoan và lấy tiền của mọi người.

(b) Khi bạn không biết chắc về những vị Tăng Ni đó là bậc chân tu hay đạo đức giả, hoặc vị tu sĩ đó đang tu hành sai lạc, thì bạn sẽ thấy lòng mình không đúng nếu không tôn kính và cúng dường cho

họ. Trong trường hợp đó, bạn nên tôn kính và cúng dường với tâm niệm rằng “Minh cúng dường cho Tăng-đoàn” là tốt lành thôi.

(c) Trong bối cảnh hiện nay, nếu có Tăng hay Ni nào nhất định hỏi bạn phải cúng dường loại đồ vật nào theo ý của thầy ấy mà bạn cảm thấy đồ vật ấy không thật sự thiết thực cho mục đích Phật sự cao cả, thì bạn nên bỏ ý định cúng dường chỗ đó. Còn rất nhiều những nơi những Tăng, Ni là bậc chân tu đang thiếu thốn rất nhiều phương tiện để tu hành, như là một vài cân gạo, ít tài vật để sửa sang một tượng Phật, tạo thêm vài chỗ ngồi hay mua thêm kinh sách cho đạo tràng... thì bạn hãy tìm đến đó mà cúng dường. Đó là việc làm công đức đúng đắn!

► Đọc thêm phần “*Bổ Thí, Cúng Dường*” trong quyển “*Giáo Trình Phật Học*” của Chan Khoon San, Nxb. Phương Đông].

(d) Tương tự vậy, trong khi việc cúng dường cho Tăng, Ni, chùa chiền, thiền viện, tịnh xá... là hành động công đức, nếu khi bạn cần thỉnh một vị thầy về vấn đề tâm linh (ví dụ đến nhà tụng kinh cho tang lễ, cho đến việc tụng kinh cầu an, cầu siêu hay giải hạn, giải sao...) mà có sư thầy nào mà ra giá, yêu cầu thanh toán tiền mặt... cho việc tụng niệm đó thì bạn không nên chấp nhận, vì điều đó cũng không đúng đối với bạn vì điều đó cũng không đúng đối với vị thầy đó (thầy đó không thanh tịnh) và việc tụng niệm đó cũng không tốt (không thanh tịnh và đúng đắn).

► Đọc thêm bài giảng “*Mê Tín Hay Chánh Tín*”, “*Chúng Ta Đi Chùa Để Cầu Xin Hay Để Tu Theo Phật*” của HT. Thích Thanh Từ.

Khi bạn thỉnh mời một vị Tăng hay Ni đến để tụng kinh theo “đúng” hướng dẫn và ý nghĩa cao đẹp của nhà Phật, vị tăng ni đó sẽ hoan hỉ đến ngay (cho dù bạn hay người đã mất là những người không thanh tịnh, thất đức) thì điều đó là đúng đắn và mang lại an lạc của việc tụng niệm. Và sau đó, tùy theo khả năng, bạn có thể mang hoa quả, gạo, hay bất cứ vật phẩm gì mà nhà chùa có thể cần

đề đến cúng chùa, như một cách thể hiện lòng biết ơn “một cách tôn kính”. Như vậy là thanh tịnh cho tất cả.

(e) Cúng dường bằng lòng tôn kính, bằng hành động tốt đẹp lương thiện hằng ngày, bằng vật chất như: thức ăn, thuốc men, gạo đậu, ly chén, cho đến vải vóc để may y...cho đến một nải chuối, một bó hoa, nhang đèn...đều là những hành động công đức vô lượng hơn mọi hành động bố thí khác (sau cúng dường Phật), tùy theo khả năng của mình.

Bạn đừng bao giờ nghĩ rằng phải có tiền mặt, phải có nhiều quà tặng có giá trị vật chất cao mới dám đem cúng dường Tăng, Ni. Đạo Phật không có điều gì ràng buộc trong việc cúng dường hết, mà chỉ khuyên không nên cúng dường những đồ vật nào không thanh tịnh, không lương thiện và *không được dùng bởi Tăng Ni* theo giới luật của người xuất gia.

► Thật ra ở những xứ theo Phật giáo nguyên thủy và Giới Luật Tăng Đoàn thời Đức Phật, việc cúng dường tiền-bạc là không được!. Tăng, Ni đều bị nghiêm cấm nhận tiền trực tiếp từ người cúng dường, cho đến ngày hôm nay. Trong trường hợp này, bạn nên trao tiền cho một đại diện của các tăng ni, ví dụ là một người cư sĩ đáng kính, để người này sau đó có thể mua những thức ăn, vật dụng...cho các tăng, ni sử dụng cho mục đích tu hành và Phật sự.

[15] Về phương diện đạo Phật, điều này xin nhắc lại cũng có nghĩa là các Tăng, Ni phải có bốn phận giảng dạy (bồ thí Pháp), hướng dẫn, chỉ dạy cho các người tại gia việc tu tập Công Đức, Giới Hạnh, và Thiền Tập nhằm đạt được những tiến bộ về tâm linh, tăng trưởng những phẩm chất “Tù, Bi, Hỷ, Xả”.

Hành động cụ thể là các thầy phải luôn chỉ dạy Giáo Pháp dần dần cho họ, lập những nhóm Phật tử (Đạo tràng) để học tập giáo pháp ở chùa, tịnh xá hay thiền viện, lập những khóa thiền tập từ căn bản cho đến bậc chuyên sâu dành cho những người tại gia, các

su thầy hoan hỷ đi đến những vùng xa, vùng nghèo để giảng dạy chữ nghĩa và giáo pháp cho những người bất hạnh, bị thiếu thốn điều kiện ở đó.

Các thầy luôn luôn khuyên bảo Phật tử ngày đêm giữ giới hạnh (Năm giới, Tám Giới, Mười giới) là cách để luôn luôn mang lại và bảo vệ cuộc sống an lành cho tất cả mọi người. Đó là điều thiết thực mà các Tăng Ni nên làm đối với các Phật tử hay người tại gia trước khi giảng dạy sâu rộng hay hướng dẫn họ đến những việc tu tập cao sâu hơn.

(VI) Những Phẩm Chất Để Thành Đạt

(1) Những Phẩm Chất Của Những “Cá Nhân Thành Đạt”

Đức Phật:

*Có trí khôn, đức hạnh
Nhẹ nhàng và hùng biện
Khiêm tốn và uấn nắn
Đó là người thành đạt.*

*Năng nổ không lười biếng
Không nản chí, nản lòng
Đạo đức và thông thái
Đó là người thành đạt.*

*Là thầy hay lãnh đạo
Dễ tính và thân thiện
Tử tế, không ích kỷ
Đó là người thành đạt.*

Những phẩm chất của một cá nhân thành đạt là phẩm chất thuộc cả hai phần trí thức và đạo đức, trong đó những phẩm chất về đạo đức luôn luôn là nền móng cho những phẩm chất khác để tạo nên một người thành đạt. Người xưa nói rằng, không có đức làm nền tảng, thì dù có tài đến mấy cũng là người vô dụng. Người có đức mà không có năng lực gì thì làm gì cũng khó mà thành đạt. Tuy vậy, người ta vẫn trân trọng người có đức mà không có tài hơn là người có tài nhưng thất đức.

Đầu tiên, những phẩm chất là (1) Trí khôn và Đức hạnh thì mới có được sự thành công lâu bền. Trí khôn và đức hạnh giúp cho một người không những nhận dạng được, phân biệt được đúng sai, mà còn tránh được những việc làm sai trái, không thiện lành.

Một người cũng nên (2) Nhẹ nhàng, từ ái, không có thái độ cáu gắt, không xúc phạm người khác. Đó cũng là người luôn luôn (3) Khiêm tốn, nhẹ nhàng và dễ sửa đổi những lỗi lầm của mình khi được người khác uốn nắn, góp ý.

Tiếp theo là những phẩm chất giúp ích cho sự thành đạt trong công việc. Ai muốn thành công một việc gì thì phải sẵn sàng và (4) Siêng năng làm việc đó. Không có ai lười biếng mà thành công được, vì nếu không làm thì lấy gì để làm xong hay thành công. Sau đó, khi làm gì muốn thành công thì (5) Không được nản lòng, nản chí trước khó khăn, thử thách. Phẩm chất này là rất quan trọng để mang lại sự thành đạt hơn những người khác. Bởi vì nếu công việc nào cũng dễ dàng thì ai chẳng làm được. Nhưng trên đời việc gì cũng có khó khăn và rủi ro, nên phẩm chất không nản lòng, không nản chí trước khó khăn là bản chất cần có để thành đạt.

Vì dụ, tu hành và làm trong sạch thân tâm là con đường giải thoát. Tuy nhiên, nếu việc tu hành là dễ dàng, thì chắc ai cũng đi tu và đã có nhiều người tu thành công rồi. Nhưng tu hành cũng là một sự nghiệp khó khăn từ những ngày đầu cho đến tận mai sau. Rất nhiều bậc chân tu đã luôn luôn kiên trung, không nản chí trên đường tu tập. Vì vậy, sự không nản chí là một bản chất quan trọng để thành đạt mục đích.

Luôn có thái độ (6) Hiền hòa, vui vẻ và (7) Cởi mở và thân thiện và (8) đối xử tử tế, lời nói tử tế (ái ngữ) với mọi người. (9) Không ích kỷ hẹp hòi mà luôn luôn trao đổi, chỉ dẫn

những kiến thức cho người khác, luôn rộng lòng từ bi bố thí cho những người đang cần giúp đỡ.

► Đó là những phẩm chất của những người thành đạt, theo như Đức Phật đã giảng dạy. Những phẩm chất cao đẹp này chắc chắn là nền tảng và chắc chắn xứng đáng có ở những người thành đạt.

Tuy nhiên trong bối cảnh hiện nay, “định nghĩa” về một người thành đạt đã không còn đầy đủ như vậy. Ngày nay, khắp nơi người ta định nghĩa người thành đạt theo tiền bạc, của cải hay danh tiếng nhiều hơn. Hễ cứ thấy ai giàu lên thì người ta gọi là người thành đạt. Đó chỉ là một mặt về mặt vật chất, về mặt trí khôn chứ hoàn toàn không có và không được xét đến vấn đề đạo đức hay nhân cách. Ngay cả rất nhiều người cũng chẳng hề có trí khôn hay kinh nghiệm hay sự tháo vát hay sự đầu tư trí óc nào đáng kể hơn chỉ là sự may mắn vì “thời cuộc”, và những vòng xoáy thăng trầm lên xuống của nền kinh tài, cũng được ca ngợi là người thành đạt.

Người thành đạt lâu bền là người thành công dựa trên nền tảng của trí khôn và đạo đức, mà trong đó đạo đức lại là nền tảng của trí khôn.

(2) Những Phẩm Chất Của Những “Người Lãnh Đạo Thành Đạt”

Đức Phật:

*Rộng lòng và từ ái
Luôn giúp đỡ mọi người
Luôn đối xử công bằng
Ở mọi lúc, mọi nơi*

*Bốn phẩm chất thành đạt
Giữ cho đời tốt đẹp
Giống như trục bánh xe
Nâng đỡ cả chiếc xe*

*Thiếu những phẩm chất này
Thì một người thành đạt
Chỉ như người bất hiếu
Không trả ơn cha mẹ
Không tôn kính cha mẹ.*

Đây là những phẩm chất cần có của một nhà lãnh đạo thành đạt. Ở đây, khái niệm phẩm chất của người lãnh đạo xã hội đã được mở rộng ra, vì vai trò quan trọng của họ trong việc thịnh suy, an bình hay bất an của xã hội. Một người lãnh đạo thành đạt là người phải luôn có bốn phẩm chất “để thành công” tích cực này”.

Dù là là lãnh đạo trong chính quyền hay công ty làm ăn, người lãnh đạo phải (1) Rộng lượng, không ích kỷ, không quá tham lam. Nếu không có phẩm hạnh này thì người lãnh đạo dễ sa vào tham nhũng, ăn cắp của công hay biển thủ. Tham nhũng đang là vấn nạn của rất nhiều nước và xã hội trên thế giới. Mức độ tham nhũng trong thời đại ngày nay vẫn còn là

thước đo cho mức độ phồn thịnh, văn minh, hạnh phúc và công bằng của một xã hội.

Như vậy, một người lãnh đạo thật sự phải là người thành công trong việc lãnh đạo, và không ích kỷ, không tham lam, không tham nhũng và luôn luôn (2) Từ tâm hướng những phúc lợi của xã hội đến những tầng lớp nghèo khó, những hoạt động từ thiện, những công trình cải tạo an sinh và cuộc sống cho những người thiếu đặc quyền và thiếu may mắn. Bằng cách này, xã hội sẽ dần dần cải thiện về sự công bằng và hạnh phúc.

Sự (3) Công bằng của người lãnh đạo được nhấn mạnh ở đây. Đó là sự giúp đỡ, chính sách nâng đỡ dành cho mọi nơi, mọi miền, mọi sắc tộc, mọi thành phần kinh tế và tôn giáo trong xã hội một cách công bằng. Cả xã hội đều được phát triển và đi lên.

Vì vậy, những phẩm chất này được cho là nối kết, giữ vững mọi cuộc đời trong xã hội với nhau, như trục bánh xe nối kết chuyển động của cả chiếc xe vậy. Nếu ngược lại, chỉ có hẹp hòi, phân biệt, ích kỷ, tham lam, tham nhũng và bất công, thì xã hội chắc chắn sẽ không tốt, theo nghĩa này hay nghĩa khác, niềm tin của tất cả cũng không còn, mạnh ai nấy lo, mạnh ai nấy trục lợi, kẻ giàu người nghèo càng ngày càng xa cách, căng thẳng. Đó là một xã hội không đáng có, mà rất nhiều nước trên thế giới đã và đang hình thành.

Những người lãnh đạo hiểu được và có được những phẩm chất này, thường xuyên thực hành những phẩm chất này, thì họ luôn thành đạt được đạo đức cao đẹp, danh tiếng tốt và sự ca ngợi từ phía nhân viên, quần chúng và cộng đồng. Và trở thành những nhân tố góp phần vào sự an lạc và phúc lợi của

cộng đồng và toàn xã hội. Như vậy đó cũng là những phẩm chất làm nên công đức.

Ý Phật so sánh như vậy: Thà là một người không thành đạt mà có đức độ thì còn được coi là có hiếu với cha mẹ, còn hơn là người thành đạt mà không có đức, làm ô danh cha mẹ, làm mọi người và dư luận chê bai, làm cha mẹ đau khổ bất hạnh.

▲ Sách & Tài Liệu Tham Khảo

1. “*An Approach to Buddhist Social Philosophy*” (Tiếp Cận Triết Lý về Xã Hội của Phật Giáo) – tác giả Ngài Ven. P. Gnanarama.
2. “*A Constitution for Living*” (Thiết Lập cho Cuộc Sống) – tác giả Ngài Bhikkhu P.A. Payutto.
3. “*Buddhism for Every Man*” (Đạo Phật cho Mọi Người) – tác giả W.G. Weeraratne.
4. “*Moral & Ethical Conduct of a Buddhist*” (Phẩm Hạnh Đạo Đức & Lương Tâm của một Phật Tử) – tác giả Tiến sĩ S. K. Sri Dhammananda.
5. “*Sigalovada Sutta*” (Kinh Lời Khuyên Dạy Sigala) – bản dịch & giảng giải của:
 - (a) Hòa Thượng Tiến Sĩ W. Rahula,
 - (b) Ngài Ven. P. Pameratana,
 - (c) Piya Tan,
 - (d) Hòa Thượng Trưởng Lão Narada Thera,
 - (e) John Kelly, Sue Sawyer & Victoria Yareham.
6. “*The Charter of an Ideal Society*” (Hiến Chương cho một Xã Hội Lý Tưởng) – tác giả Ngài Ven. P. Gnanarama.
7. “*The Way to Social Harmony*” (Con Đường Đi Đến Hòa Hợp Xã Hội) – tác giả Ngài Ven. U Pyinnyathiha.